

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2021/HS-PT

Ngày: 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 4; ngày 04 và 21 tháng 5; ngày 18 tháng 6 và ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số 36/1A, Khóm x, Phường y thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Lê Thị A, sinh năm 1957; Anh chị em có: 02 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh 1982; có vợ và 01 con; Tiền sự, tiền án: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo chết ngày 23/8/2021.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Minh T1 - Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc T2 (tên gọi khác Tý), sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 15, lô A, Khu dân cư ấp P, xã Tân Phú M, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đặng Thị Nguyệt N (tên gọi khác Nguyệt), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 15, lô A, Khu dân cư ấp P, xã Tân Phú M, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 17/6/2021) (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Chị Đặng Thị Nguyệt N (tên gọi khác Nguyệt), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 15, lô A, Khu dân cư ấp P, xã Tân Phú M, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Viện Kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 29/7/2020, anh Nguyễn Quốc T2 điều khiển xe mô tô biển số 66S1-138.11 chở chị Đặng Thị Nguyệt N (vợ) chạy trên đường Lý Tự Trọng, đến trước nhà của Nguyễn Văn T tọa lạc số 36/1A, khóm x, phường y, thành phố N, lúc này T đang ở trước nhà và cho rằng anh T2 chạy xe pha đèn vào mặt T nên cãi nhau với anh T2, được mọi người can ngăn. Sau đó, anh T2 tiếp tục điều khiển xe đến nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Q tọa lạc số 34/3, khóm x, phường y, thành phố N. Do ở gần nhà bà Q nên sau khi anh T2 vào nhà bà Q thì T vào nhà lấy con dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại đi đến nhà bà Q dùng dao chém trúng vùng khuỷu tay trái anh T2 01 cái gây thương tích, sau đó T đi về nhà. Đối với anh T2 bị thương tích đã đi đến Bệnh viện Đa khoa thành phố N điều trị đến ngày 31/7/2020 thì xuất viện.

Vào các ngày 07/8/2020, 10/8/2020 và ngày 17/8/2020, anh T2 đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ khám mua thuốc uống để điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, xác minh, Công an đã trích xuất thu giữ đoạn video lưu giữ vào USB hình ảnh T dùng dao chém gây thương tích cho anh T2, đồng thời thu giữ gồm:

- 01 con dao dài 20cm, cán dao màu đen có quấn dây màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trên sống dao có khía và chữ HALLER;
- 01 con dao cán màu vàng bằng kim loại, lưỡi dao nhọn, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 15cm, bề rộng lưỡi dao 04cm;
- 01 cây gậy dài 110cm, cạnh vuông, kích thước 04cm x 02cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/TgT ngày 27/8/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quốc T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm khuỷu tay trái sẹo lành, kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quốc T2 do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tại thời điểm giám định.

3. Kết luận khác: Vết thương phần mềm vùng khuỷu tay trái do vật sắc nhọn gây nên.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quốc T2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại các khoản sau:

Chi phí điều trị thương tích là 2.590.387 đồng;

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng;

Tiền thu nhập thực tế bị mất là 30.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 60 ngày).

Tổng cộng: 62.590.387 đồng.

Chị Đặng Thị Nguyệt N (vợ anh T2) là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh T2 trong thời gian điều trị thương tích yêu cầu T bồi thường thu nhập thực tế bị mất là 60 ngày, mỗi ngày 500.000đ, tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Bị cáo T chỉ đồng ý bồi thường cho anh T2 chi phí điều trị thương tích số tiền 2.590.387 đồng, còn lại các yêu cầu khác của anh T2 và chị N thì T không chấp nhận bồi thường mà yêu cầu xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, T đã bồi thường cho anh T2 số tiền 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 con dao cán màu vàng bằng kim loại, lưỡi dao nhọn, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 15cm, bề rộng lưỡi dao 04cm và 01 cây gỗ dài 110cm, cạnh vuông, kích thước 04cm x 02cm là của bà Nguyễn Thị Đến nên cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Đến nhận xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Quốc T2 và chị Đặng Thị Nguyệt N.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T2 gồm các khoản:

Chi phí điều trị thương tích số tiền 2.590.000 đồng .

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 2.980.000 đồng.

Tiền thu nhập thực tế bị mất số tiền 2.500.000 đồng.

Tổng cộng là 8.070.000 đồng.

Bị cáo T đã bồi thường cho anh T2 số tiền 6.000.000đ, bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho anh T2 là 2.070.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Đặng Thị Nguyệt N số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo bồi thường cho anh T2, chị N là 3.070.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi chậm thực hiện nghĩa vụ, xử lý vật chứng, án phí và quyền yêu cầu thi hành án, kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Ngày 21/01/2021 bị hại Nguyễn Quốc T2 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên 03 năm tù; yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường chi phí điều trị thương T3 số tiền 2.590.000 đồng, tổn thất tinh thần số tiền 30.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất số tiền 30.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 60 ngày). Tổng cộng 62.590.000 đồng.

Ngày 21/01/2021 chị Đặng Thị Nguyệt N kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất 60 ngày x 500.000 đồng/ngày, thành tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận ngày 29/7/2020 bị cáo đã dùng dao gây thương T3 vùng khuỷu tay trái của anh Nguyễn Quốc T2, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là quá nghiêm khắc trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã nộp đủ tiền bồi thường thiệt hại cho anh T2 2.070.000 đồng, chị N 1.000.000 đồng và án phí hình sự, dân sự sơ thẩm 500.000 đồng theo Biên lai thu số 017338 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N do bản án sơ thẩm đã tuyên và là cháu Liệt sĩ Nguyễn Văn Paul, bị bệnh tim rất nặng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T2 và chị N, đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị hại Nguyễn Quốc T2 giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T và yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh T2.

Chị Đặng Thị Nguyệt N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh T2.

Ngày 20/10/2021 anh Nguyễn Quốc T2 và chị Đặng Thị Nguyệt N có đơn xin rút đơn kháng cáo do bị cáo T đã chết, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của bị cáo, yêu cầu được nhận tiền bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên do bị cáo T đã nộp khắc phục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Theo Thông báo nguyên nhân tử vong số 209/XN-CQCSĐT ngày 31/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã chết vào ngày 23/8/2021, nguyên nhân chết do bệnh lý. Đồng thời, ngày 20/10/2021 anh T2 (có chị N là người đại diện theo ủy quyền) và chị N có đơn xin rút đơn kháng cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 157, 348, 355 và 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T; đình chỉ xét xử phúc thẩm về trách nhiệm dân sự đối với yêu cầu kháng cáo của anh T2, chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hình phạt: Trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T đã chết do bị bệnh lý vào ngày 23/8/2021 theo Thông báo nguyên nhân tử vong số 209/XN-CQCSĐT ngày 31/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, 359 và Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ về phần tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo T đã nộp số tiền 3.570.000 đồng theo Biên lai thu số 017338 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N, tỉnh Đồng Tháp (trong đó bồi thường về trách nhiệm dân sự cho anh T2 số tiền 2.070.000 đồng, chị N số tiền 1.000.000 đồng, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm số tiền 500.000 đồng) theo bản án sơ thẩm tuyên. Do bị cáo T chết, ngày 20/10/2021 anh T2 và chị N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đồng ý với bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự của bị cáo T và không còn yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Vì vậy, căn cứ Điều 348, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T đã nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo biên lai nêu trên và bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về án phí nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Anh T2, chị N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, đ khoản 1 Điều 355, các Điều 157, 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N và đình chỉ về phần tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về trách nhiệm dân sự đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Quốc T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Nguyệt N. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N về trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Quốc T2, chị Đặng Thị Nguyệt N không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND thành phố N;
- CCTHADS thành phố N;
- Cơ quan CSĐT thành phố N;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo; luật sư; bị hại; Người liên quan;
- Lưu: VT, HS (H).

Huỳnh Kim Oanh

